

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc

Bản án số: 68/2020/HS-ST
Ngày: 21-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Quang Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lệ Mỹ;
2. Ông Lý Thanh Hùng.

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Khuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Võ Thế Duẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Thanh T (tên gọi khác: Tý L), sinh năm 1999; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 07/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Lê Văn T (đã chết) và bà Phan Thị H (đã chết); tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương từ ngày 15/02/2019 đến nay.

2. Họ và tên: Lê Thanh V (tên gọi khác: Tý N), sinh ngày 20/6/2001; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 07/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Lê Văn T (đã chết) và bà Phan Thị H (đã chết); tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương từ ngày 04/8/2019 đến nay.

2. Họ và tên: Phạm Đình L (tên gọi khác: Cu E), sinh ngày 01/7/2000; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Phạm P, sinh năm 1971 và bà

Nguyễn Thị L, sinh năm 1980; tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương từ ngày 04/8/2019 đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Ngô Minh H, sinh năm 1990; hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1980; hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Dương (mẹ ruột Phạm Đình L). Có mặt.

2. Bà Lê Thị H, sinh năm 1985; hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Dương (chị ruột Lê Thanh T, Lê Thanh V). Có mặt.

3. Bà Lê Thị T, sinh năm 1965; hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Dương (mẹ ruột Ngô Minh H). Có mặt.

- *Người làm chứng*:

1. NLC1. Vắng mặt.

2. NLC2. Vắng mặt.

3. NLC3. Vắng mặt.

4. NLC4. Có mặt.

5. NLC5. Vắng mặt.

6. NLC6. Người đại diện hợp pháp của NLC6: Bà Trần Thị L. Vắng mặt.

7. NLC7. Vắng mặt.

8. NLC8. Vắng mặt.

9. NLC9. Vắng mặt.

10. NLC10. Vắng mặt.

11. NLC11. Vắng mặt.

12. NLC12. Vắng mặt.

13. NLC13. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thanh T, Lê Thanh V, Phạm Đình L và Ngô Minh H là bạn chơi chung với nhau (T và V là anh em ruột). Khoảng 02 giờ ngày 10/12/2017, Ngô Minh H đi cạo mủ cao su thì nhìn thấy Ngô Minh T (cháu ruột của H) đang nằm trong nhà của Lê Thanh T nên H kêu T về nhà, tiếp đó H leo hàng rào vào bên

trong nhà T dùng dao cạo đục thọc vào nhà T thì Lê Thanh V chửi H và xảy ra cự cãi với H. Lúc này bà Lê Thị H (chị ruột của V và T) dọa báo công an nên H bỏ đi về. Đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 10/12/2017, H rủ bạn là **NLC1**, **NLC2** đến nhà T và V để nói chuyện và giải quyết mâu thuẫn giữa H và V trước đó. Khi H, **NLC1** và **NLC2** đến nhà T thì gặp T, V, L, **NLC3**, **NLC4**, **NLC5**, **NLC6** và một số người bạn của T (chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) đang tổ chức ăn uống nên tất cả cùng ngồi uống rượu chung. Trong lúc nói chuyện, thì Ngô Minh H và V xảy ra cự cãi. Lúc này, T cầm cây kim loại (ba trắc) dài khoảng 60cm có sẵn tại nhà đánh trúng vào vai Ngô Minh H 01 cái nên H bức tức bỏ chạy về nhà. Lúc này, **NLC7** (**NLC7** là anh ruột của Ngô Minh H) biết việc H đang đánh nhau nên **NLC7** đi đến nhà T xem xét sự việc. Khoảng 10 phút sau, H quay lại nhà T và cầm theo 01 dao phay dài 42cm luôn cán bằng kim loại, bản rộng 05cm; 01 con dao cạo đục cán bằng tre, lưỡi bằng kim loại, dài khoảng 1,5m và 01 cây ba trắc bằng kim loại dài khoảng 60cm đến nhà T. Thấy vậy **NLC2** can ngăn H lại và giữ hung khí không cho H đánh nhau với T. Cùng lúc này, chị ruột của T là **NLC8** dùng ổ khóa, khóa cổng lại. H tiếp tục cự cãi với T, đồng thời nhặt đá trên đường ném vào chỗ T và bạn T đang đứng trong nhà, sau đó H giật lấy con dao cạo đục trên tay **NLC2**, chạy vòng qua hàng rào lưới B40 phía bên hông nhà T, H chui qua lỗ hổng để vào chỗ T và nhóm bạn T đang đứng. T, V, L thấy vậy liền nhặt tô sành (chén mủ cao su), gạch đá có sẵn ở sân nhà, tất cả ném liên tiếp về phía H nhưng không trúng. H dùng dao cạo đục đâm về phía T thì **NLC3** (T) cầm cây củi cao su đỡ dao của H làm dao gãy cán rơi xuống đất nên H bỏ chạy ra phía ngoài hàng rào. Cùng lúc, T ném 01 cục gạch loại 04 lỗ trúng vào đầu H gây thương tích và bị té ngã xuống đường bê tông. Thấy vậy, T, V và L chạy đến chỗ H, T dùng chân đạp vào người H, V dùng cây củi cao su đánh vào người H, L dùng 02 tô mủ cao su đánh vào người H nhiều cái làm 02 tô cao su bị vỡ. Thấy H bị đánh nên **NLC7**, **NLC2** và **NLC1** chạy đến can ngăn rồi đưa H đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương cấp cứu và điều trị đến ngày 22/10/2017 xuất viện. Đến ngày 23/01/2018, H tiếp tục nhập viện để điều trị (gắn hộp sọ) đến ngày 02/02/2018 thì xuất viện.

Nhận được tin báo của người dân, Công an xã Đ đã đến hiện trường lập biên bản vụ việc, đồng thời báo cáo sự việc cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng thụ lý giải quyết theo quy định, vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) dao phay dài 42cm luôn cán bằng kim loại, bản rộng 05cm; 02 (hai) cục gạch ống 04 lỗ dài 18x8cm; 01 (một) khúc cây tre dài 60cm, đường kính 03cm; 01 (một) khúc cây tre dài 32cm, đường kính 03cm.

Ngày 12/12/2017, Ngô Minh **NLC7** (anh ruột của H) viết đơn tố cáo hành vi của Lê Thanh T cùng đồng bọn gây thương tích cho Ngô Minh H và yêu cầu khởi tố vụ án hình sự gửi đến cơ quan Công an.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 1709/CN ngày 12/02/2018 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương, thể hiện tình trạng thương tích của Ngô Minh H lúc vào viện như sau:

- Lần 1: Mê, glasgow 13đ, vết thương TD (P) 05 cm, sưng má (P) chuẩn đoán gãy xương hàm dưới.

- Lần 2: Tỉnh, khuyết sọ TP (P).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 127/2018/GĐPY ngày 12/4/2018 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Bình dương, kết luận thương tích của Ngô Minh H như sau: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Ngô Minh H là 35%, theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể kèm theo thông tư số 20/2014/TT-BYT do Bộ y tế phát hành ngày 12/6/2014.

Tại Công văn số 75/CV về việc giám định cơ chế hình thành vết thương ngày 15/5/2018 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Bình Dương xác định cơ chế hình thành thương tích của Ngô Minh H như sau:

- Vết thương thái dương phải 3,5 x 0,3cm, lún sọ thái dương phải: Sẹo chiều nằm ngang, hơi chéch lên về phía sau, hướng tác động từ trái sang phải. Sẹo bờ hơi nham nhở, hai đầu hơi tù, khả năng do vật tày có cạnh gây ra.

- Gãy xương hàm dưới phải: gãy kín, không có vết thương ngoài da, khả năng do vật tày gây ra.

Tại bản Cáo trạng số 03/CTr-VKSĐT-HS ngày 07 tháng 01 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố các bị cáo Lê Thanh T, Lê Thanh V và Phạm Đình L về tội “cố ý gây thương tích” theo điểm c, khoản 3, Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm c, khoản 3, Điều 134; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lê Thanh T từ 06 (sáu) đến 07 (bảy) năm tù về tội “cố ý gây thương tích”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/02/2019.

+ Áp dụng điểm c, khoản 3, Điều 134; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, 91, 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lê Thanh V từ 03 (ba) năm 02 (hai) tháng đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “cố ý gây thương tích”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/8/2019.

+ Áp dụng điểm c, khoản 3, Điều 134; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, 91, 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Phạm Đình L từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù về tội “cố ý gây thương tích” thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/8/2019.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc bị cáo Lê Thanh T, Lê Thanh V và Phạm Đình L phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bị hại ông Ngô Minh H số tiền là 106.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) dao phay dài 42cm luôn cán bằng kim loại, bản rộng 05cm thu giữ của Ngô Minh H sử dụng đánh nhau.

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 cục gạch ống 04 lỗ dài 18x8cm; 01 khúc cây tre dài 60cm, đường kính 03cm; 01 khúc cây tre dài 32cm, đường kính 03cm là công cụ các bị cáo sử dụng đánh nhau.

Tại phần tranh luận: Các bị cáo không tranh luận gì về tội danh, điều khoản mà đại diện Viện kiểm sát đưa ra, các bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt. Người bị hại không tranh luận gì, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai không tranh luận gì.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 10/12/2017, tại nhà của Lê Thanh T, Lê Thanh V do có mâu thuẫn từ trước nên Lê Thanh T, Lê Thanh V và Phạm Đình L đã dùng rìu, gạch, đá, tô mủ cao su ném H và sau đó dùng tay, chân đánh vào người của H gây thương tích. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, về nhận thức các bị cáo biết việc xâm phạm sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo T đã dùng gạch ném trúng đầu bị hại H gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 35% tạm thời theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 127/2018/GDPY, ngày 12/4/2018 của Trung tâm pháp

y – Sở y tế tỉnh Bình Dương. Theo hướng dẫn tại tiêu mục 3.1 mục 3 Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP, ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì gạch là loại hung khí nguy hiểm nên các bị cáo đã phạm vào tội “cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c, khoản 3, Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Như vậy có đủ căn cứ kết luận bản cáo trạng số 03/CT-VKSDT-HS ngày 07/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố các bị cáo Lê Thanh T, Lê Thanh V và Phạm Đình L về tội “cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c, khoản 3, Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Hành vi của các bị cáo không những đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Trong vụ án các bị cáo thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại Ngô Minh H có tính chất đồng phạm. Các bị cáo cùng nhau tấn công và gây thương tích cho bị hại. Tuy nhiên bị cáo T là người trực tiếp gây ra thương tích cho bị hại nên hành vi của bị cáo T phải được xử lý nghiêm hơn hành vi của bị cáo V và L để răn đe, giáo dục các bị cáo đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như: Các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, các bị cáo còn có các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như: bị hại Ngô Minh H có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L; Bị cáo V, L khi thực hiện hành vi phạm tội là người chưa thành niên nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo L đã bồi thường thiệt hại, khắc phục 01 phần hậu quả cho bị hại; các bị cáo phạm tội lần đầu; bị hại cũng có 01 phần lỗi. Qua đó, để cho các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại ông Ngô Minh H yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại 126.000.000 đồng (một trăm hai mươi sáu triệu đồng) là số tiền điều trị vết thương, tiền công lao động và các chi phí khác. Bị cáo L đã bồi thường cho bị hại 20.000.000 đồng. Bị hại H yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường số tiền còn lại là 106.000.000 đồng (một trăm lẻ sáu triệu đồng). Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 106.000.000 đồng (một trăm lẻ sáu triệu đồng) cho người bị hại, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) dao phay dài 42cm luôn cán bằng kim loại, bản rộng 05cm thu giữ của Ngô Minh H sử dụng đánh nhau. Xét thấy đây là công cụ không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 cục gạch ống 04 lỗ dài 18x8cm; 01 khúc cây tre dài 60cm, đường kính 03cm; 01 khúc cây tre dài 32cm, đường kính 03cm là công cụ phương tiện phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 03 tô sành (loại tô đựng mủ cao su) là công cụ phương tiện phạm tội, hiện đã bị vỡ, Công an huyện Dầu Tiếng không thu hồi được nên không đề cập xử lý.

- Đối với 01 con dao cạo đục cán bằng tre, lưỡi bằng kim loại, dài khoảng 1,5m và 02 cây ba trắc bằng kim loại dài khoảng 60cm do Cơ quan quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

[10] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo về phần tội danh, điều khoản truy tố và mức hình phạt là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Thanh T, Lê Thanh V và Phạm Đình L phạm tội “cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm c, khoản 3, Điều 134; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Thanh T:

- Xử phạt bị cáo Lê Thanh T 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/02/2019.

2.2. Căn cứ điểm c, khoản 3, Điều 134; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, 91, 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Thanh V, Phạm Đình L:

- Xử phạt bị cáo Lê Thanh V 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/8/2019.

- Xử phạt bị cáo Phạm Đình L 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/8/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: Buộc các bị cáo Lê Thanh T, Lê Thanh V và Phạm Đình L có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại Ngô Minh H số tiền là 106.000.000 đồng (một trăm lẻ sáu triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) dao phay dài 42cm luôn cán bằng kim loại, bản rộng 05cm; 02 cục gạch ống 04 lỗ dài 18x8cm; 01 khúc cây tre dài 60cm, đường kính 03cm; 01 khúc cây tre dài 32cm, đường kính 03cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc các bị cáo Lê Thanh T, Lê Thanh V và Phạm Đình L mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Buộc bị cáo Lê Thanh T, Lê Thanh V và Phạm Đình L liên đới nộp số tiền 5.300.000 đồng (năm triệu ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an huyện Dầu Tiếng;
- CC THADS huyện Dầu Tiếng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Tuấn

